TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày 19-3-2021
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiển

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA; địa chỉ trụ sở: Số 130 PĐL, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA, chi nhánh tỉnh Cà Mau.

Người được ủy quyền lại: Bà Huỳnh Thúy D – Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA chi nhánh tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Hồng T; nơi cư trú: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Bích T; nơi cư trú: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Huỳnh Thúy D trình bày:

Ngày 10/10/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA (Ngân hàng) có cho bà T vay 20.000.000đ, thời hạn vay 06 tháng, thỏa thuận trả vốn, lãi hàng tháng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150%, mục đích vay tiêu dùng. Sau khi vay, bà T đóng vốn 6.000.000đ, lãi 360.000đ thì ngưng đóng cho đến nay. Tính

đến ngày 19/3/2021 bà T còn nợ Ngân hàng vốn 14.000.000đ, lãi 8.186.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng không yêu cầu chị T có trách nhiệm cùng bà T trả số tiền vốn, lãi tính đến ngày 19/3/2021 là 22.186.000đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/3/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Bà Nguyễn Hồng T trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của đại diện Ngân hàng về số tiền vay, số tiền nợ vốn và lãi 20.546.000đ (tính đến ngày 07/01/2021). Bà đồng ý trả số tiền nợ 20.546.000đ nhưng yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000đ, yêu cầu tạm ngừng tính lãi.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Bích T nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng T và chị Nguyễn Bích T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả số tiền vốn 14.000.000đ của nguyên đơn thấy rằng: Hợp đồng vay vốn được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA với bà T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Theo hợp đồng vay số 0167290801T18007 ngày 10/10/2018 và lời trình bày của bà D và bà T tại biên bản hòa giải ngày 03/02/2021, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 10/10/2018, bà T đã vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 06 tháng, trả vốn và lãi hàng tháng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150%, mục đích vay tiêu dùng. Sau khi vay, bà T đóng được số tiền vốn 6.000.000đ và lãi 360.000đ thì ngưng đóng. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết nên bà phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn trên.

[2.2] Xét yêu cầu trả số tiền lãi 8.186.000đ của nguyên đơn thấy rằng: Theo hợp đồng đã ký kết, bà Thắm phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền còn nợ Ngân hàng và việc Ngân hàng yêu cầu bà T trả số tiền lãi 8.186.000đ là phù hợp với hợp đồng vay vốn giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[2.4] Đối với bà T yêu cầu được trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả xong nợ và yêu cầu được ngừng tính lãi xét thấy: Do bà đã vị phạm hợp đồng đã ký kết giữa hai bên và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng không chấp nhận cho bà trả mỗi tháng 1.000.000đ mà yêu cầu bà trả vốn, lãi và khoản lãi phát sinh đến khi trả xong nợ nên đề nghị của bà T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà T trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi 22.186.000đ, không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả xong nợ và yêu cầu tạm ngừng việc tính lãi.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng và bà T không phải chịu do bà T có đơn xin miễn án phí lý do thuộc trường hợp người cao tuổi đúng theo quy định của pháp luật. Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA. Buộc bà Nguyễn Hồng T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền nợ 22.186.000đ (hai mươi hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày 20/3/2021 bà Nguyễn Hồng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Nguyễn Hồng T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA và bà Nguyễn Hồng T không phải chịu, ngày 13/01/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA đã nộp tạm ứng án phí số tiền 514.000đ (năm trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0011714 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T và chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng